

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2025/HNGĐ-ST

Ngày 16-1-2025

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Hùng

Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đoàn Văn H, sinh năm 1989 (có yêu cầu xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã L, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 09/10/2024 ông Đoàn Văn H trình bày:*

Ông H và bà M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 18/9/2014. Thời gian chung

sống ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong lối sống, tính cách không hòa hợp nên thường xuyên cự cãi, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vì vậy, ông H yêu cầu ly hôn với bà M.

Thời gian chung sống ông H và bà M có 02 con chung tên Đoàn Thùy T, sinh ngày 09/02/2016 (giới tính nữ) và Đoàn Hà Tr, sinh này 30/6/2020 (giới tính nữ). Hiện nay cháu Thùy T do ông H nuôi dạy, cháu Hà Tr do bà M nuôi dạy. Khi ly hôn ông H yêu cầu tiếp tục nuôi dạy cháu Thùy T, cháu Hà Tr ông H tự nguyện giao bà M tiếp tục nuôi dạy nhưng ông H không yêu cầu bà Măng cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung không có nên ông H không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Đoàn Văn H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị M. Do ông bà chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Bà Nguyễn Thị M có địa chỉ cư trú tại ấp C, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà M nhưng bà M không có văn bản ý kiến về yêu cầu của ông H và vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà M theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng ông H có yêu cầu xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Ông H và bà M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 18/9/2014. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên ông H yêu cầu ly hôn với bà M. Xét thấy, quá trình

giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để ông bà có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do bà Mắng vắng mặt tại phiên hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho ông Đoàn Văn H và bà Nguyễn Thị M được ly hôn.

[4] Thời gian chung sống ông bà có 02 con chung tên Đoàn Thùy T, sinh ngày 09/02/2016 (giới tính nữ) và Đoàn Hà Tr, sinh này 30/6/2020 (giới tính nữ). Xét thấy, ông H yêu cầu tiếp tục nuôi dạy cháu Thùy T, cháu Hà Tr ông tự nguyện giao bà M tiếp tục nuôi dạy là có căn cứ. Bởi vì, cháu Thùy T hiện do ông H nuôi dạy, cháu Hà Tr hiện do bà M nuôi dạy nên việc hoán đổi người trực tiếp nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm con chung. Hơn nữa tại bản tự khai ngày 12/11/2024 cháu Thùy T có nguyện vọng được sống chung với ông H.

Ông H, bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H xác định thời gian chung sống ông bà không có tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông H phải chịu án phí – Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Ông Đoàn Văn H và bà Nguyễn Thị M được ly hôn.

2. Về con chung: Ông Đoàn Văn H có nghĩa vụ tiếp tục giao con chung tên Đoàn Hà Tr, sinh này 30/6/2020 (giới tính nữ) cho bà Nguyễn Thị M tiếp tục nuôi dạy; bà

Nguyễn Thị M có nghĩa vụ tiếp tục giao con chung tên Đàn Thùy T, sinh ngày 09/02/2016 (giới tính nữ) cho ông Đàn Văn H tiếp tục nuôi dạy. Ông Đàn Văn H và bà Nguyễn Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông H không trực tiếp nuôi dạy cháu Hà Tr, bà M không trực tiếp nuôi dạy cháu Thùy T nhưng ông bà có quyền thăm nom con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Đàn Văn H phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 09 tháng 10 năm 2024 ông H có dự nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0016485 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã L;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Kiều Trang